

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1070~~ /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày ~~27~~ tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp bách sự cố sạt lở kè Định Tân tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã, xã Định Tân, huyện Yên Định

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5305/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xử lý cấp bách sự cố sạt lở kè Định Tân tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã, xã Định Tân, huyện Yên Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 37/TTr-SNN&PTNT ngày 15/3/2019 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 666/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 05/3/2019 và hồ sơ công trình) về việc phê

duyet Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp bách sự cố sạt lở
kè Định Tân tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã, xã Định
Tân, huyện Yên Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình xử lý cấp
bách sự cố sạt lở kè Định Tân tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông
Mã, xã Định Tân, huyện Yên Định, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý cấp bách sự cố sạt lở kè Định Tân tương ứng
đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã, xã Định Tân, huyện Yên Định.

2. Tên chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư
vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng.

4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục sự cố sạt lở đồng đá chân kè Định Tân
tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã do mưa lũ từ ngày 28-
31/8/2018 gây ra; đảm bảo ổn định cho tuyến kè, đáp ứng yêu cầu phòng chống
lụt bão; bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân vùng dự án.

5. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

5.1. Quy mô đầu tư:

- Tần suất mực nước kiệt thiết kế kè: $P = 95\%$.
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ: $P = 1\%$.
- Hệ số ổn định cho phép: $[K] = 1,2$.

5.2. Các thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	196,7
2	Cao trình đỉnh đồng đá thiết kế	m	+3.00
3	Cao trình đá lát khan	m	+1.50÷+3.00
4	Chiều rộng đỉnh cơ đồng đá chân kè	m	(0÷3)
5	Hệ số mái chân kè		1,5

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Nội dung đầu tư: Xử lý sạt lở tuyến kè Định Tân tương ứng đoạn K19+470÷K19+670 đê hữu sông Mã, xã Định Tân với chiều dài $L = 196,7$ m.

6.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

- Vị trí, hướng tuyến: Theo hướng tuyến kè cũ, vị trí đầu thiết kế tương ứng tại K19+470; điểm cuối tại K19+670 đê hữu sông Mã.

- Trên cơ sở hiện trạng giữ nguyên gia cố đỉnh và mái kè cũ; mở rộng mặt đồng đá chân kè bằng đá hộc thả rối; mặt và mái đồng đá chân kè từ cao trình đỉnh (+3.00) m xuống cao trình (+1.50) m được chêm chèn chặt bằng đá lát khan dày 30 cm. Riêng tuyến kè đoạn từ cọc C5 đến cọc C8 khóa đỉnh đồng đá bằng đầm bê tông thường M200.

- Tuyến đường thi công kết hợp quản lý, vận hành chiều rộng nền đường $B = 4$ m; kết cấu bằng đất đắp đầm lèn chặt đảm bảo $K \geq 0,95$; mặt đường được gia cố rộng $B = 4$ m bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 20 cm.

7. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Định Tân, huyện Yên Định.

9. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng trên hiện trạng công trình cũ nên không có diện tích chiếm đất.

10. Phương án giải phóng mặt bằng (nếu có): Chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Yên Định tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư: 4.000,0 triệu đồng;

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	3.235,5 triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án:	91,4 triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	393,8 triệu đồng;
Chi phí khác:	204,8 triệu đồng;
Chi phí dự phòng:	74,5 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018 theo Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

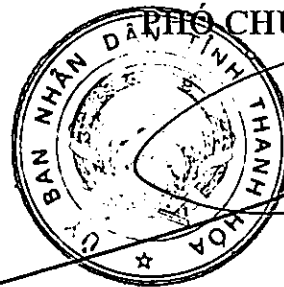
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Định và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN, TTHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình xử lý cấp bách sự cố sạt lở bờ sông Mã tại khu vực xã Định Tân, tương ứng đoạn K19+470-K19+670 để
hữu sông Mã, xã Định Tân, huyện Yên Định

(Kèm theo Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Tổng mức đầu tư
1	Chi phí xây dựng (Gxd)	Dự toán	3.235,5
3	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	$3,108\% \times Gxd / 1,1$	91,4
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		393,8
4.1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	28/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/01/2019	128,028
4.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		3,841
4.3	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật		143,172
4.4	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng		5,213
4.5	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	29/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/01/2019	9,410
4.6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,598\% \times Gxd$	84,057
4.7	Chi phí giám sát, đánh giá dự án	$20\% \times Gqlđ$	20,112
5	Chi phí khác		204,8
5.1	Chi phí hạng mục chung	$4\% \times Gxd$	129,418
5.2	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	$0,019\% \times TMĐT$	0,760
5.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$0,95\% \times TMĐT$	38,000
5.4	Phí bảo hiểm công trình	$1,04\% \times Gxd$	33,649
5.5	Chi phí nghiệm thu của cơ quan Nhà nước	Tạm tính	3,000
6	Chi phí dự phòng		74,5
	Tổng cộng		4.000,0